

Số: /BC - UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023**

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, kỳ họp thứ 7 về dự toán ngân sách địa phương năm 2023, UBND thị xã Hoài Nhơn đã ban hành Quyết định số 21602/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023. Theo đó:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 là: 1.166.093.000 đồng

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là: 1.165.323.000 đồng

UBND thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Quý I năm 2023 theo chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

**I/ Về thu ngân sách nhà nước**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã quý I/2023 là 334.734 triệu đồng, đạt 29% dự toán thị xã giao và bằng 79% so với số thu cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 51.468 triệu đồng, đạt 30% so dự toán và bằng 102% so cùng kỳ.

- Thuế thu nhập cá nhân: 13.289 triệu đồng, đạt 38% so dự toán và bằng 105% so cùng kỳ.

- Lệ phí trước bạ: 7.153 triệu đồng, đạt 22% so dự toán và bằng 81% so cùng kỳ.

- Thu phí, lệ phí: 4.798 triệu đồng, đạt 57% so dự toán và bằng 89% so cùng kỳ.

- Các khoản thu về nhà, đất (bao gồm: thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu tiền sử dụng đất; Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước): 34.098 triệu đồng, đạt 7% so dự toán và bằng 23% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: 3.232 triệu đồng, đạt 27% so dự toán và bằng 84% so cùng kỳ.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 11.455 triệu đồng, đạt 208% so dự toán và bằng 932% so cùng kỳ.

Nhìn chung, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Quý I năm 2023 đạt tiến độ so với dự toán giao; riêng, chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất đạt thấp 34.002 triệu đồng/450.000 triệu đồng, chiếm 8% dự toán. Nguyên nhân là do hoạt động đấu giá đất các khu đất đủ điều kiện diễn ra vào cuối năm 2022 có phần chững lại so với giai đoạn trước; nhiều lô đất đã thông báo đấu giá nhiều lần nhưng không có người dân đăng ký đấu giá; giá trị chênh lệch giữa giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá chỉ chênh nhau 1 bước giá. Kết quả thực hiện đấu giá trong Quý I/2023 đạt thấp, chỉ bán đấu giá thành công 10 lô đất ở, với giá trị trúng đấu giá là 7.213,750 triệu đồng.

## **II/ Về chi ngân sách thị xã**

- Tổng chi ngân sách thị xã quý I năm 2023 là: 245.591 triệu đồng, đạt 21% so dự toán và bằng 93% so cùng kỳ. Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển : 93.093 triệu đồng, đạt 20%.

+ Chi thường xuyên : 152.498 triệu đồng, đạt 26%.

- Chi đầu tư phát triển đạt 20% so dự toán là trong 3 tháng đầu năm 2023 thị xã chủ yếu tập trung thanh toán trả nợ các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Hiện tại, UBND thị xã đã chỉ đạo các đơn vị đại diện chủ đầu tư, chủ đầu tư trên địa bàn thị xã đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục để giải ngân vốn đầu tư công theo tiến độ đề ra.

- Chi thường xuyên quý I năm 2023 đạt 26% so dự toán. Chi thường xuyên 3 tháng đầu năm chủ yếu là chi lương, chi các chế độ chính sách và một số nội dung chi an sinh xã hội đã được thị xã cân đối từ đầu năm và một số nguồn thu bổ sung có mục tiêu của tỉnh như: Kinh phí quà tết cho gia đình chính sách; Kinh phí thực hiện cấp bù thủy lợi phí,...

Tóm lại, về cơ bản chi ngân sách quý I năm 2023 trên địa bàn thị xã được điều hành hợp lý, bám sát dự toán đầu năm nhất là chi thường xuyên; giải quyết kịp thời kinh phí Chương trình mục tiêu, bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về biên chế và kinh phí, phát huy tính chủ động của các đơn vị dự toán trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn trong quý I năm 2023, UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công khai theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Chung**

**PHỤ LỤC 01: CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2023 của UBND thị xã)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.165.323</b>	<b>327.895</b>	<b>28</b>	<b>79</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>719.220</b>	<b>118.653</b>	<b>16</b>	<b>52</b>
1	Thu nội địa	719.220	118.653	16	52
2	Thu viện trợ	-	-		
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>444.103</b>	<b>103.918</b>	<b>23</b>	<b>99</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>2.000</b>	<b>104.712</b>	<b>5.236</b>	<b>124</b>
<b>V</b>	<b>Thu huy động, đóng góp</b>	<b>-</b>	<b>459</b>		<b>123</b>
<b>VI</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>	<b>-</b>	<b>153</b>		<b>77</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.165.323</b>	<b>245.591</b>	<b>21</b>	<b>93</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thị xã</b>	<b>1.069.639</b>	<b>245.591</b>	<b>23</b>	<b>93</b>
1	Chi đầu tư phát triển	468.125	93.093	20	89
2	Chi thường xuyên	579.497	152.498	26	95
3	Dự phòng ngân sách	22.017	-	0	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>95.684</b>	<b>-</b>		

**PHỤ LỤC 02: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2023 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.166.093</b>	<b>334.734</b>	<b>29</b>	<b>79</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>719.990</b>	<b>125.491</b>	<b>17</b>	<b>54</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	170.180	51.468	30	102
4	Thuế thu nhập cá nhân	35.000	13.289	38	105
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	32.000	7.153	22	81
7	Thu phí, lệ phí	8.410	4.798	57	89
8	Các khoản thu về nhà, đất	456.900	34.098	7	23
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.200	18	2	55
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	450.000	34.002	8	23
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	5.700	77	1	15
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	12.000	3.232	27	84
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.500	11.455	208	932
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				0
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>444.103</b>	<b>103.918</b>	<b>23</b>	<b>99</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>2.000</b>	<b>104.712</b>		<b>124</b>

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
V	Thu huy động, đóng góp		459		123
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		153		77
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.165.323</b>	<b>327.895</b>	<b>28</b>	<b>79</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>719.220</b>	<b>118.653</b>	<b>16</b>	<b>52</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	205.610	62.055	30	96
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	513.610	56.598	11	35
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>444.103</b>	<b>103.918</b>	<b>23</b>	<b>99</b>
<b>III</b>	<b>Thu tạo nguồn thực hiện CCTL tăng thêm</b>	-	-		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>2.000</b>	<b>104.712</b>		<b>124</b>
V	Thu huy động, đóng góp		459		123
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		153		77

**PHỤ LỤC 03: CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2023 của UBND thị xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý I năm 2023	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.165.323</b>	<b>245.591</b>	<b>21</b>	<b>93</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.069.639</b>	<b>245.591</b>	<b>23</b>	<b>93</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>468.125</b>	<b>93.093</b>	<b>20</b>	<b>89</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	468.125	93.093	20	89
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>579.497</b>	<b>152.498</b>	<b>26</b>	<b>95</b>
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	310.880	69.497	22	99
2	Chi khoa học và công nghệ	280	0	0	
3	Chi văn hóa thông tin thể thao	7.128	1.558	22	121
4	Chi sự nghiệp truyền thanh cấp xã	711	156	22	153
5	Chi bảo vệ môi trường	11.594	62	1	221
6	Chi hoạt động kinh tế	34.481	9.252	27	105
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	105.862	26.799	25	102
8	Chi bảo đảm xã hội	90.399	36.635	41	83
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>22.017</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>95.684</b>	<b>-</b>		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	95.684			